

Bản án số: 262/2021/HSPT

Ngày: 28 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Cao Nguyên Đại A và Quan Hồng B do có kháng cáo của bị cáo A và bị cáo B, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 191/2021/QĐPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Cao Nguyên Đại A (Tiger) sinh năm 1994, tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: - 50 C, phường D, quận Đ, thành phố Cần Thơ.

- Phòng số 8, số 278/15 E3 E, phường F, quận Đ, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn G và bà: Bùi Thị Thu H; có vợ: Quan Hồng B và 01 con sinh năm 2019;

Tiền án:

- Ngày 8-2-2010, bị Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 3 năm 9 tháng tù về tội Cướp tài sản.

- Ngày 29-5-2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang phúc thẩm xử phạt 7

năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 22-9-2018.

Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam: 12-4-2020. (có mặt)

2. Quan Hồng B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1995, tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: - 123 đường 30-4, phường I, quận Đ, thành phố Cần Thơ.

- Phòng số 8, số 278/15 E3 E, phường F, quận Đ, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quan Hải J (chết) và bà: Đặng Thị Ngọc K (chết); có chồng: Cao Nguyên Đại A và 2 con: Lớn sinh năm 2014 - nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ: 12-4-2020. Cho tại ngoại: 20-4-2020. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn và B:

Luật sư Ngô Văn L – Công ty Luật TNHH Hăng luật M thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Nguyễn Đăng N – Văn phòng luật sư O thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Trần Thanh P, Lê Quốc Q và Bùi Thị Mỹ R không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo tin báo của quần chúng, khoảng 0 giờ 10 phút, ngày 12-4-2020, Công an thành phố Cần Thơ đã kết hợp với Công an phường F, quận Đ, bắt quả tang Phạm Trần Thanh P và Bùi Thị Mỹ R bán ma túy cho Cát Huy S, phía trước hẻm 178 E, phường F, quận Đ, thành phố Cần Thơ. Thu giữ:

- 01 gói ni lông chứa 0,0937gr Methamphetamine.
- 200.000đ và card Vinaphone trị giá 50.000đ do S đưa cho R.
- 500.000đ của R.
- Điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng xám của P.
- Xe mô tô biển số 65D1-272.28 do S điều khiển.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng số 8 nhà trọ 278/15E3 E, phường F, quận Đ, thành phố Cần Thơ, nơi ở chung của P, R, Cao Nguyên Đại A, Quan Hồng B và Lê Quốc Q. Thu giữ:

- 2 gói ni lông chứa 72,8600 gr Methamphetamine và 01 cân tiểu ly trong túi xách, nằm trên mái hiên phòng số 8.

- 3 gói ni lông và 01 gói được hàn kín chứa 11,1997 gr Methamphetamine trên nệm trong phòng ngủ.

- 01 gói ni lông hàn kín chứa 0,1628 gr Methamphetamine, trong hộp nhựa, trong phòng ngủ tầng 1.

- 80 nỏ thủy tinh, 100 gói ni lông có nẹp ở miệng, 01 cuộn băng dán, 3 cây kéo, 01 chai gas nhỏ, 01 bình tự chế để sử dụng ma túy, 2 đoạn ống nhựa, 5 que gạt gas, 80 ống hút nhựa, 2 điện thoại di động: Iphone màu trắng và Samsung màu xanh, xe mô tô Suzuki biển số 65B1-409.77 và 9.500.000đ.

A khai: đã bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 12-2019 và mua bán dụng cụ để sử dụng ma túy từ tháng 3-2020. Mua ma túy của người tên T ở đường U, phường D, quận Đ, thành phố Cần Thơ. Mỗi lần mua từ 20.000.000đ - 30.000.000đ. Mua dụng cụ để sử dụng 2 lần tổng cộng là 100 cái nỏ. Những người mua ma túy của A như: Phạm Thị Mỹ V, Trịnh Thị Bảo W, Phạm Trần Thanh P, X, Y, Z, Bán hơn 100 lần. Thu lợi khoảng 20.000.000đ.

Q nghiện ma túy. A giao ma túy cho Q mang đi bán cho những người mua. Q đã mang ma túy đi bán khoảng 40 lần. Q có bán 01 cái nỏ cho người tên Piz (là người đặt mua ma túy của A). A cho Q ăn, ở và sử dụng ma túy tại nhà. Ngoài ra, A còn cho Q từ 200.000đ - 300.000đ mỗi tháng.

B đăng ký kết hôn với A ngày 6-6-2019 và đã có 01 con chung. Khi A vắng nhà, B trực tiếp bán ma túy hoặc giao ma túy cho Q mang đi bán. Số tiền thu được đều giao lại cho A. Mỗi tháng A cho B từ 200.000đ - 300.000đ, để chi xài riêng.

P và R sống với nhau như vợ chồng và cùng nghiện ma túy. Cuối tháng 3-2020, P và R thuê lại 01 phòng tại căn nhà số 278/15E3 E, mà A đã thuê của chủ nhà. P đã mua ma túy của A 3 lần. 2 lần đầu: P mua 2.000.000đ/lần. Lần thứ 3: Ngày 11-4-2020, P mua 6.000.000đ. Khi tiến hành khám xét khẩn cấp, đã thu giữ 03 gói ni lông và 01 gói được hàn kín chứa 11,1997 gr Methamphetamine trên nệm trong phòng ngủ - là của P. P cùng bán ma túy với R, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Khoảng 0 giờ 10 phút, ngày 12-4-2020, P và R đã bị bắt quả tang khi bán ma túy cho Cát Huy S, phía trước hẻm 178 E, phường F, quận Đ, thành phố Cần Thơ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã tuyên xử như sau:

Tuyên bố:

- Bị cáo Cao Nguyên Đại A phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy và Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Quan Hồng B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 55 và 58 Bộ

luật Hình sự.

Xử phạt Cao Nguyên Đại A 19 (mười chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 7 (bảy) năm tù về tội Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hình phạt chung là 26 (hai mươi sáu) năm tù. Phạt bổ sung 30.000.000đ.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Quan Hồng B 8 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án. Khi thi hành án được khấu trừ thời tạm giữ từ 12 - 4 - 2020 đến 20 - 4 - 2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Trần Thanh P, Lê Quốc Q và Bùi Thị Mỹ R, phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn kháng cáo theo luật định.

- Ngày 14/01/2021 bị cáo Cao Nguyên Đại A làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 18/01/2021, bị cáo Quan Hồng B làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Nguyên Đại A và bị cáo Quan Hồng B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xác định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, không oan sai và 02 bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Bị cáo A đã bị bắt quả tang 84,3162 gr Methamphetamine tàng trữ trong nhà, để bán cho những người nghiện. Trong số này có 11,1997 gr đã bán cho P. Bị cáo đã bán rất nhiều lần và bán cho rất nhiều người. Ngoài ra, bị cáo còn mua dụng cụ dùng để sử dụng ma túy bán lại cho những người nghiện. Bị cáo khai nhận đã bán 6 cái nỏ. Đã thu giữ 80 cái còn lại khi khám xét khẩn cấp tại nhà. Bị cáo B là vợ của A. Bị cáo phụ giúp A bán ma túy khi A đi vắng. Bị cáo đã trực tiếp bán và giao cho Q mang đi bán nhiều lần. Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Cao Nguyên Đại A theo điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự; xử bị cáo Quan Hồng B theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân của từng bị cáo, nên mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận

kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A phát biểu ý kiến như sau: Về tội danh: Thống nhất với bản án sơ thẩm, không tranh luận. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo A và bị cáo B xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa phúc thẩm, lúc 08 giờ 30 sáng ngày 28/4/2021 bị cáo B đến phiên tòa trình giấy triệu tập, 09 giờ Hội đồng xét xử khai mạc phiên tòa, luật sư bào chữa theo yêu cầu của bị cáo báo với Hội đồng xét xử là mẹ bị cáo cùng đi đến tòa với bị cáo bị bệnh, bị cáo phải đưa đi bệnh viện. Xét thấy ,Hội đồng xét xử không triệu tập mẹ bị cáo đến phiên tòa. Hơn nữa qua xem xét hồ sơ lý lịch bị cáo thì thể hiện mẹ bị cáo đã chết. Nên lý do mà luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra là không có căn cứ để Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hành sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo B.

Khi đến phần xét hỏi luật sư yêu cầu bào chữa cho bị cáo B tự bỏ ra về, bị cáo B lại có mặt tại phiên tòa và bị cáo B đề nghị hoãn phiên tòa để mời luật sư khác. Xét yêu cầu của bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, giải quyết vắng mặt luật sư bào chữa cho bị cáo B.

Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo Cao Nguyên Đại A và bị cáo Quan Hồng B được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo A đã bị bắt quả tang 84,3162 gr Methamphetamine tàng trữ trong nhà, để bán cho những người nghiện. Trong số này có 11,1997 gr đã bán cho P. Bị cáo đã bán rất nhiều lần và bán cho rất nhiều người. Ngoài ra, bị cáo còn mua dụng cụ dùng để sử dụng ma túy bán lại cho những người nghiện. Bị cáo khai nhận đã bán 6 cái nỏ. Đã thu giữ 80 cái còn lại khi khám xét khẩn cấp tại nhà. Bị cáo B là vợ của A. Bị cáo phụ giúp A bán ma túy khi A đi vắng. Bị cáo đã trực tiếp bán và giao cho Q mang đi bán nhiều lần.

Với những hành vi trên, tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Cao Nguyên Đại A theo điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự; xử bị cáo Quan Hồng B theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn

cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, trực tiếp lưu hành trái phép các chất ma túy, gây suy giảm sức khỏe của cộng đồng, đồng thời cũng là mầm mống phát sinh các hành vi phạm pháp và phạm tội khác. Trong tình hình các tội phạm về ma túy còn xảy ra nhiều, diễn biến vô cùng phức tạp. Thủ đoạn ngày càng tinh vi. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Nguyên Đại A, Hội đồng xét xử thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Trong vụ án này bị cáo A là người đứng đầu, phạm tội rất nhiều lần và là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Cao Nguyên Đại A 19 (mười chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 7 (bảy) năm tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Quan Hồng B, Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này, bị cáo B là vợ của bị cáo A, phụ giúp A bán ma túy khi A đi vắng, vai trò của bị cáo cũng hạn chế so với bị cáo đầu vụ. Trong quá trình điều tra xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo B có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo còn có 02 con nhỏ sinh năm 2014 và sinh năm 2019, chồng bị cáo cũng là bị cáo trong vụ án, nên hoàn cảnh của gia đình bị cáo rất khó khăn, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo B thấy sự khoan hồng của pháp luật, mà cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Cao Nguyên Đại A do không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Quan Hồng B không phải chịu án phí hành sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Nguyên Đại A.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quan Hồng B.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tuyên bố:

- Bị cáo Cao Nguyên Đại A phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Quan Hồng B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 55 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Cao Nguyên Đại A 19 (mười chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 7 (bảy) năm tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung là 26 (hai mươi sáu) năm tù. Phạt bổ sung 30.000.000đ.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Quan Hồng B 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án. Khi thi hành án được khấu trừ thời tạm giữ từ 12 - 4 - 2020 đến 20 - 4 - 2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Cao Nguyên Đại A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Quan Hồng B không phải chịu án phí hành sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND Thành phố Cần Thơ;
- Công an Thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS Thành phố Cần Thơ;
- Trại giam CA Thành phố Cần Thơ;
- BC TN;
- Lưu: VP, HS (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên